

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, hiệu quả các nội dung Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước nhằm tạo chuyển biến về nhận thức, vai trò, trách nhiệm trong công tác thực hiện hiệu quả Chiến lược.

2. Huy động tối đa sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhất là mối quan hệ giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Tổ chức triển khai nghiêm túc, thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chiến lược, nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

3. Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện, phân công trách nhiệm rõ ràng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan (sau đây ghi tắt là các đơn vị); bảo đảm tốt cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong quá trình thực hiện nhằm triển khai kịp thời, đồng bộ, khoa học và hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ được đề ra tại Chiến lược trên địa bàn toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng không gian mạng phát triển văn minh, lành mạnh, là động lực để tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nâng cao năng lực về bảo đảm an toàn, an ninh mạng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh; chủ động, sẵn sàng ứng phó với các nguy cơ, thách thức từ không gian mạng nhằm đảm bảo quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng và công cuộc chuyển đổi số,

quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trên không gian mạng.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

- a) Nâng cao năng lực, thứ hạng về an toàn, an ninh mạng của tỉnh.
- b) Xây dựng thể trận An ninh nhân dân trên không gian mạng có khả năng kết nối, chia sẻ thông tin, tiếp nhận và xử lý sớm các thông tin gây hại đến không gian mạng.
- c) Hình thành lực lượng bảo đảm an toàn, an ninh mạng tại các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp nhà nước; đảm bảo mỗi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước có một bộ phận được giao nhiệm vụ làm đầu mối, chịu trách nhiệm về công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Khuyến khích các doanh nghiệp tư nhân thành lập một đơn vị bảo đảm an toàn, an ninh mạng.
- d) Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn thông tin và an ninh mạng; tham gia bảo vệ cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia và các hệ thống thông tin quan trọng của các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- đ) Xây dựng, triển khai các chính sách phù hợp hỗ trợ, khuyến khích khởi nghiệp về an toàn, an ninh mạng; các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng tiếp cận đông đảo tới người dùng Internet trên địa bàn tỉnh. Phần đầu 80% người sử dụng Internet trên địa bàn tỉnh có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng.
- e) Kinh phí bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt tối thiểu 10% kinh phí chi cho khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- a) Thực hiện đạt yêu cầu, tiến độ các nhiệm vụ theo Chiến lược đề ra và các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao nhằm duy trì, nâng cao năng lực, thứ hạng về an toàn, an ninh mạng của tỉnh, góp phần nâng cao thứ hạng của Việt Nam trên bảng xếp hạng toàn cầu.
- b) Xây dựng thể trận An ninh nhân dân trên không gian mạng với sự tham gia đông đảo, tích cực từ quần chúng nhân dân.
- c) củng cố, tăng cường lực lượng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.
- d) Phần đầu 90% người sử dụng Internet trên địa bàn tỉnh có cơ hội tiếp cận hoạt động nâng cao nhận thức, kỹ năng và công cụ bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước:

- a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Người đứng đầu cấp ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác an toàn, an ninh mạng, chủ động rà soát, xác

định rõ những vấn đề trọng tâm, trọng điểm để chỉ đạo thực hiện.

b) Thường xuyên phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về an toàn, an ninh mạng; xác định an toàn, an ninh mạng là trọng tâm của quá trình chuyển đổi số, là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên và lâu dài. Phát huy sự tham gia có hiệu quả của quần chúng nhân dân trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng và chủ động ứng phó với các nguy cơ, thách thức từ không gian mạng. Đẩy mạnh phổ biến kỹ năng tham gia không gian mạng an toàn.

c) Hình thành thể trận An ninh nhân dân trên không gian mạng kết hợp chặt chẽ với thể trận Quốc phòng toàn dân trên không gian mạng.

d) Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ, kỹ thuật an toàn, an ninh mạng; thúc đẩy nghiên cứu, tạo môi trường thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công nghiệp an toàn thông tin mạng và công nghiệp an ninh mạng. Tăng cường hợp tác giữa các cơ quan nhà nước với các doanh nghiệp trong thực thi các chính sách về an toàn, an ninh mạng.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Hoàn thiện hành lang pháp lý:

Nghiên cứu, rà soát và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về đảm bảo an toàn, an ninh mạng để đồng bộ, thống nhất, toàn diện đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng; văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn thông tin mạng cho giao dịch điện tử, chuyển đổi số, hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, bảo vệ thông tin cá nhân trên mạng và sửa đổi bổ sung chính sách, pháp luật về lĩnh vực quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc và bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng:

Tăng cường công tác phối hợp nhằm chủ động triển khai các nhiệm vụ trong công tác bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng theo sự chỉ đạo từ Trung ương.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Bảo vệ hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, cơ sở hạ tầng không gian mạng:

a) Đẩy mạnh các hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định của pháp luật; ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp, dịch vụ an toàn thông tin mạng "Make in Viet Nam". Gắn kết công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng với công tác triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh. Rà soát, đánh giá và có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống thông tin, hệ thống điều khiển công nghiệp và các hệ thống thông tin quan trọng do cơ quan, doanh nghiệp quản lý, vận hành, khai thác.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Chủ động giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật trên môi trường mạng, các nền tảng số trên địa bàn tỉnh. Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, công bố và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Chủ động chỉ đạo kiểm tra các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp có hoạt động liên quan tới lĩnh vực quốc phòng.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân: Rà soát, nâng cấp Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh bảo đảm đạt tiêu chuẩn theo quy định để bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng theo cấp độ cho các cơ sở dữ liệu quan trọng của các ngành, lĩnh vực. Báo cáo, chia sẻ thông tin, giám sát và cảnh báo sớm; tăng cường thu thập, phân tích, nghiên cứu, phán đoán và cảnh báo sớm về thông tin rủi ro bảo mật dữ liệu.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Bảo vệ hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, nhất là bảo vệ hệ thống thông tin của các lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn, an ninh mạng:

a) Nâng cao trách nhiệm tự bảo vệ hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; gán trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin

với trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin.
- Phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng, cập nhật, vận hành hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng.

- Chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin.
- Phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Rà soát, lập hồ sơ đề nghị đưa các hệ thống thông tin trọng yếu, phù hợp với quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.
- Phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

d) Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật về bảo vệ an ninh mạng.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Phối hợp thực hiện: Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

đ) Xác định cấp độ và trách nhiệm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo từng cấp độ và triển khai mô hình "4 lớp" trước khi đưa vào sử dụng; nhất là hệ thống thông tin của các lĩnh vực quan trọng cần bảo đảm an toàn thông tin.

- Chủ trì thực hiện: Cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin.
- Phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Chủ động giám sát, kịp thời phát hiện nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng trong quá trình thi công, lắp đặt thiết bị trong các hệ thống thông tin. Ưu tiên sử dụng sản phẩm, giải pháp an toàn, an ninh mạng "Make in Viet Nam".

- Chủ trì thực hiện: Các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin.
- Phối hợp thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

g) Đầu tư nguồn lực, thường xuyên nâng cấp hệ thống, cập nhật bản quyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn, an ninh mạng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

h) Tối thiểu 01 năm/01 lần tổ chức diễn tập, hướng dẫn, kiểm tra, ứng phó và ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng; chú trọng ứng phó và ứng cứu sự cố an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin.

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

i) Phối hợp với cơ quan chuyên trách về an ninh mạng của Bộ Công an để kết nối với Trung tâm An ninh mạng quốc gia phục vụ giám sát an ninh mạng.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Tạo lập niềm tin số, xây dựng môi trường mạng trung thực, văn minh, lành mạnh và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng:

a) Kiện toàn, duy trì hoạt động Đội Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh Gia Lai, triển khai các nhiệm vụ để phối hợp đồng bộ, hiệu quả giúp bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Xây dựng cơ chế, thiết lập đường dây nóng, hệ thống tiếp nhận, xử lý thông tin về tội phạm mạng từ không gian mạng để quần chúng nhân dân phản ánh kịp thời, trực tiếp thông tin, hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng tới cơ quan chức năng có thẩm quyền. Thực hiện tốt công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra xử lý các vi phạm pháp luật trên không gian mạng và chống khủng bố mạng.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc phù hợp với thực tiễn chuyển đổi số. Sớm hình thành Thế trận An ninh nhân dân kết hợp với thế trận Quốc phòng toàn dân trên không gian mạng để hình thành mô hình toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên không gian mạng.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

d) Tuyên truyền, phổ biến các hướng dẫn sử dụng các ứng dụng (app) Internet an toàn nhằm bảo vệ người dân trên môi trường mạng; ứng dụng (app) tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin cho người sử dụng; nền tảng hỗ trợ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Sau khi Trung ương xây dựng xong các ứng dụng, hướng dẫn cho địa phương thực hiện.

đ) Giám sát, phát hiện và phối hợp với cơ quan chức năng và các doanh nghiệp nền tảng số xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trong phạm vi quản lý.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Phối hợp thực hiện: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

e) Phát triển các website, trang mạng xã hội, tài khoản trên môi trường mạng uy tín, nhiều tương tác để tuyên truyền, định hướng thông tin, dư luận và phản bác hiệu quả các thông tin tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: 2023 - 2025.

g) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; các phóng sự, chuyên đề, tài liệu và tổ chức tuyên truyền, phổ biến về việc đảm bảo an toàn, an ninh mạng giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì thực hiện: Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Triển khai hiệu quả “Kế hoạch Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai” được ban hành theo Kế hoạch số 2167/KH-UBND ngày 23/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai; phát

triển đội ngũ chuyên gia xuất sắc về an toàn thông tin mạng của tỉnh và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác an ninh, an toàn thông tin mạng của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có chất lượng. Tuyên dương, khen thưởng kịp thời đối với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có công hiến cho sự nghiệp bảo vệ an toàn, an ninh mạng.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

8. Tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn, an ninh mạng:

a) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn tỉnh, được ban hành theo Quyết định số 482/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

b) Cung cấp kịp thời các thông tin chính thống để người dân nắm bắt, cùng phản biện tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên môi trường mạng. Tổ chức tuyên truyền phổ biến về thói quen, trách nhiệm, kỹ năng an toàn, an ninh mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người lao động khi tham gia hoạt động trên không gian mạng. Các cơ sở giáo dục, đào tạo xây dựng chương trình, kế hoạch học tập, rèn luyện kỹ năng tư duy, phản biện cho học sinh, sinh viên về an toàn, an ninh mạng đối với các thông tin sai lệch trên không gian mạng. Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức về an toàn, an ninh mạng; có biện pháp kỹ thuật hạn chế tin giả, tin sai sự thật, xấu, độc trên nền tảng, dịch vụ của mình. Các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường thông tin về xu hướng, kiến thức, nguy cơ, hậu quả an toàn, an ninh mạng thế giới, Việt Nam.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2023 - 2025.

9. Hợp tác trong lĩnh vực an toàn, an ninh mạng:

Chủ động mở rộng, tham gia hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước (theo thẩm quyền) nhằm chia sẻ thông tin, phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau phát hiện, xử lý thông tin về an ninh, an toàn thông tin mạng phục vụ sự nghiệp bảo vệ an ninh Quốc gia, trật tự an toàn xã hội và thực hiện chuyển đổi số trong tình hình mới.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

10. Đầu tư nguồn lực và bảo đảm kinh phí thực hiện:

a) Bố trí đảm bảo nhân lực chuyên trách, chịu trách nhiệm về an toàn, an ninh mạng; đầu tư nguồn lực để xây dựng hệ thống kỹ thuật, công cụ và triển khai các hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh mạng và trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin.

- Phối hợp thực hiện: Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Bố trí kinh phí phục vụ công tác an toàn, an ninh mạng đạt tối thiểu 10% kinh phí chi cho khoa học công nghệ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị chủ quản hệ thống thông tin.

- Phối hợp thực hiện: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

c) Bảo đảm kinh phí thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tài chính; Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Gia Lai:

a) Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Trưởng Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh chỉ đạo tổ chức thực hiện; sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chiến lược theo hướng dẫn, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo An toàn, An ninh mạng quốc gia.

b) Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, điều phối xử lý các vấn đề mới, quan trọng, liên ngành chưa được quy định hoặc chồng chéo, phức tạp về an toàn, an ninh mạng và các nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

2. Công an tỉnh Gia Lai:

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan có thẩm quyền về tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị giải pháp tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ bảo vệ an ninh mạng phù hợp với tình hình thực tiễn trên địa bàn tỉnh.

b) Tham mưu đẩy mạnh hoạt động bảo đảm an ninh mạng, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn nghiệp vụ của Bộ Công an và quy định của pháp luật về an ninh mạng; gắn với công tác triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

c) Chủ động rà soát, phát hiện và xử lý hoặc đề xuất, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xử lý thông tin vi phạm pháp luật trên môi trường mạng thuộc lĩnh vực an ninh mạng; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, công bố và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

d) Rà soát, lập hồ sơ đề nghị đưa hệ thống thông tin trọng yếu trên địa bàn tỉnh, phù hợp với quy định của pháp luật vào Danh mục hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia để triển khai biện pháp bảo vệ an ninh mạng phù hợp.

đ) Tham mưu, triển khai phương án bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế tại các đơn vị, địa phương có cơ sở hạ tầng không gian mạng, hạ tầng số, nền tảng quan trọng phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến an toàn thông tin mạng. Tổ chức sơ kết, tổng kết, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến an toàn thông tin mạng và đề xuất, kiến nghị các giải pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ về an toàn thông tin mạng.

b) Tham mưu đẩy mạnh hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông và quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng; gắn kết công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng với công tác triển khai chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, phát triển đô thị thông minh, kinh tế số và xã hội số.

c) Chủ động rà soát, phát hiện và xử lý, hoặc đề xuất, phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật trên môi trường mạng thuộc lĩnh vực an toàn thông tin mạng; tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra, công bố và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

d) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh trong triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, đánh giá, có biện pháp tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông, các hệ thống thông tin quan trọng khác do doanh nghiệp viễn thông, công

nghệ thông tin quản lý, vận hành trên địa bàn tỉnh.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Thực hiện phòng ngừa, ứng phó, xử lý các nguy cơ thách thức từ không gian mạng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, thực hiện chuyển giao công nghệ; tham mưu triển khai các tiêu chuẩn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng.

6. Sở Tài chính: Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan, kiểm tra, cân đối theo khả năng ngân sách, tham mưu báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối ngân sách, ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

8. Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình Gia Lai: Chủ động thực hiện tuyên truyền, phổ biến việc thực hiện Chiến lược nhằm đảm bảo an toàn, an ninh mạng để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh.

9. Các sở, ban, ngành của tỉnh; các hội, đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức, phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

b) Ưu tiên bố trí nguồn lực (nhân lực, kinh phí) và điều kiện để triển khai hoạt động bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động nội bộ của cơ quan, đơn vị, địa phương và lĩnh vực quản lý.

10. Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh:

Khuyến khích các doanh nghiệp bố trí nguồn lực đầu tư nghiên cứu, làm chủ công nghệ, phát triển các hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng số; cấp dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị đạt yêu cầu, tiêu chí về an toàn, an ninh thông tin để phục vụ quá trình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn tỉnh. Tổ chức triển khai công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong hoạt động doanh nghiệp theo hướng dẫn của các cơ quan chức năng.

11. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Căn cứ mục tiêu, yêu cầu, nội dung của Kế hoạch này, Các sở, ban, ngành của tỉnh; các hội, đoàn thể thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực

hiện nghiêm túc.

Định kỳ hàng năm (**trước ngày 05/12**) hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện (*qua Sở Thông tin và Truyền thông; Công an tỉnh tổng hợp*).

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp kết quả, báo cáo theo quy định.

c) Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo, đề xuất gửi về Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông để hướng dẫn hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công an (báo cáo);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể thuộc tỉnh;
- Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh;
- Báo Gia Lai; Đài Phát thanh-Truyền hình Gia Lai;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin; trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch